

Số: /KH-UBND

TP. Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) thành phố Bắc Giang năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 2663/KH-UBND ngày 11/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Bắc Giang năm 2022 và các năm tiếp theo; Thông báo số 556/TB-UBND ngày 23/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về Thông báo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2023; Chủ tịch UBND thành phố xây dựng kế hoạch nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) thành phố năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch số 2663/KH-UBND ngày 11/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Bắc Giang năm 2022 và các năm tiếp theo; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 17/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Bắc Giang năm 2024; phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn trách nhiệm của từng ngành, địa phương trong việc nâng cao hiệu quả chỉ số chuyển đổi số của thành phố năm 2024.

2. Yêu cầu

Quá trình triển khai thực hiện phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh và thành phố, đảm bảo kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về nhận thức số

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm và sự chỉ đạo điều hành của các ngành, địa phương đối với việc nâng cao chỉ số DTI.

- Trưởng Ban chỉ đạo Chuyển đổi số, Chủ tịch UBND thành phố và Chủ tịch UBND các phường, xã phải trực tiếp ký các văn bản quan trọng liên quan lĩnh vực chuyển đổi số của thành phố và phường, xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về DTI.

2. Về thể chế số

Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về chuyển đổi số; đảm bảo tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số đúng quy định.

3. Về hạ tầng số

Nâng cấp hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền Internet, chuyên dùng đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống phần mềm, các nền tảng dùng chung.

- Sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); (2) Nền tảng hợp trực tuyến...
- Bố trí kinh phí chi cho hạ tầng số đảm bảo quy định.

4. Về nhân lực số

- Duy trì hoạt động có hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCD) phường, xã, thôn, tổ dân phố.

- 100% các phòng, ngành thành phố và UBND các phường, xã bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm phụ trách về CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố, đảm bảo 100% cán bộ được tham gia các lớp đào tạo, tập huấn trong năm.

- Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người lao động trong độ tuổi lao động.

- Ngành Giáo dục hoàn thiện mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

5. Về an toàn thông tin mạng

- Thực hiện cài đặt phòng, chống mã độc, phần mềm diệt virus bản quyền cho 100% máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh chỉ đạo Công an thành phố tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý các sự cố trong các cơ quan nhà nước; thực hiện xử lý, loại bỏ mã độc được phát hiện, cảnh báo trong danh sách blacklist.

- Thực hiện phê duyệt cấp hộ cho 100% hệ thống do thành phố triển khai.

6. Về hoạt động chính quyền số

- Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng Thông tin điện tử và Cổng DVC) để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền người dân nâng cao tỷ lệ thực hiện DVCTT; tỷ lệ đăng ký tài khoản DVCTT; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT.

- Triển khai sử dụng 100% các nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số.

7. Về hoạt động kinh tế số

- Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của thành phố.

- Tiếp tục thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh thành phố (DDCI). Phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, đổi mới, sáng tạo.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx đảm bảo đạt tối thiểu 10% số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu 15% số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt tối thiểu 50% số doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp, hộ kinh doanh nộp thuế điện tử đạt 100% số doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Đẩy mạnh các giao dịch trên sàn thương mại điện tử Việt như Voso.vn và Postmart.vn, đảm bảo tối thiểu 5% số lượng giao dịch trên tổng số bưu gửi chuyển phát hàng hóa qua Bưu điện Việt Nam và Viettel Post tại địa bàn.

8. Về hoạt động xã hội số

- 100% người dân đủ 14 tuổi có danh tính số/tài khoản định danh điện tử.

- 90% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn thành phố.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN: *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí tối thiểu 2% kinh phí chi thường xuyên của thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thành phố, các đơn vị có liên quan và UBND các phường, xã:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết để triển khai thực hiện gửi về UBND thành phố *(qua Phòng Văn hóa và Thông tin)* trước ngày **29/02/2024**.

- Căn cứ các chỉ tiêu được giao tại Phụ lục của Kế hoạch này để tổ chức thực hiện và lưu giữ minh chứng để cập nhật vào phần mềm chấm điểm DTI thành phố và phường xã trước 15/10 hàng năm. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về UBND thành phố *(qua Phòng Văn hóa và Thông tin)* để tổng hợp. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về mục tiêu, chỉ số của các chỉ tiêu được giao chủ trì.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, tham mưu thành lập đoàn kiểm tra các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về chỉ số chung của thành phố.

- Chủ trì chỉ đạo cập nhật số liệu, minh chứng lên phần mềm chấm điểm DTI thành phố xong trước 15/10 hàng năm. Báo cáo UBND thành phố về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để được hướng dẫn, tổng hợp và đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và truyền thông (để b/c);
- TT. Thành ủy, HĐND TP (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các cơ quan, đơn vị thành phố;
- Ngân hàng nhà nước (để p/h thực hiện);
- Bưu điện thành phố (để t/hiện);
- Đảng ủy, UBND các phường, xã;
- Văn phòng HĐND-UBND TP:
- + LĐ, CVVX, CNTT;
- + Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đặng Đình Hoan

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI TIẾT
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND thành phố)

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng thực hiện	Ghi chú
	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ					
1	Nhận thức số					
1.1	Bí thư, Chủ tịch là Trưởng ban Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Phòng VH&TT, UBND phường, xã	Văn phòng Thành ủy, Văn phòng HĐND-UBND TP	Kiện toàn kịp thời khi có sự thay đổi	Quyết định thành lập, kiện toàn	
1.2	Bí thư hoặc Chủ tịch chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số	Phòng VH&TT, UBND phường, xã	Văn phòng Thành ủy, Văn phòng HĐND-UBND TP	Khi tổ chức hội nghị hoặc ban hành văn bản	Giấy mời, Văn bản	
1.2.1	Bí thư/Chủ tịch tham gia đầy đủ các cuộc họp về CDS của tỉnh, thành phố	Phòng VH&TT, UBND phường, xã	Văn phòng Thành ủy, Văn phòng HĐND-UBND TP	Khi có yêu cầu	Tham gia các cuộc họp khi có giấy mời họp	
1.2.2	Bí thư/Chủ tịch chủ trì các cuộc họp về CDS của thành phố, phường, xã	Phòng VH&TT, UBND phường, xã	Văn phòng Thành ủy, Văn phòng HĐND-UBND TP	ít nhất 1 cuộc/ Quý	Có giấy mời và biên bản cuộc họp	
1.3	Văn bản chỉ đạo CDS do người đứng đầu thành phố, UBND phường, xã ký	Phòng VH&TT, UBND phường, xã	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh,	Trưởng ban chỉ đạo CDS, Chủ tịch TP, Chủ tịch UBND phường, xã ký các văn bản CDS	
1.4	Cổng thông tin điện tử của thành phố, UBND phường, xã có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	Phòng VH&TT, UBND phường, xã	Trung tâm VH&TT	Thường xuyên	- Cổng TTĐT thành phố đăng tải trên 50 tin, bài về chuyển đổi số - phường, xã đăng tải trên 20 tin, bài về CDS	
1.5	Đài Phát thanh thành phố có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	Trung tâm VH&TT	Phòng VH&TT	Thường xuyên	Xây dựng chuyên mục trên hệ thống truyền thanh thành phố	

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng thực hiện	Ghi chú
1.6	Tần suất Đài Phát thanh thành phố phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số	Trung tâm VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Thường xuyên hàng tuần	Tần suất phát sóng từ 1 tuần/1 lần	
1.7	Hệ thống truyền thanh cơ sở có chuyên mục riêng về chuyển đổi số	UBND phường, xã	Phòng VH&TT	Thường xuyên	Có Quyết định, Văn bản chỉ đạo	
1.8	Tần suất hệ thống truyền thanh cơ sở phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số	UBND các phường, xã	Phòng VH&TT	Thường xuyên	Tần suất phát sóng từ 1 lần/1 tuần	
2	Thẻ chế số					
2.1	Nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của cấp ủy về chuyển đổi số của thành phố, phường, xã	Phòng VH&TT, UBND phường, xã	Văn phòng Thành ủy, Văn phòng HĐND-UBND TP	Đã ban hành	Thực hiện theo kế hoạch 25-KH/TU ngày 29/7/2021	
2.2	Kế hoạch hành động 5 năm của TP, UBND phường, xã về chuyển đổi số	Phòng VH&TT, UBND phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND TP	Đã ban hành	Thực hiện theo Kế hoạch 55/KH-UBND	
2.3	Kế hoạch hành động hằng năm của thành phố, UBND phường, xã về chuyển đổi số	Phòng VH&TT, UBND phường, xã	VP HĐND-UBND, Các cơ quan, đơn vị	Trong tháng 02/2024	Kế hoạch	
2.4	Cử cán bộ tham gia hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm về CDS do tỉnh, thành phố tổ chức	Phòng VH&TT, UBND phường, xã	Các CQ, đơn vị	Tham gia khi có triệu tập	Cử cán bộ tham gia các lớp khi có giấy mời của tỉnh, thành phố	
2.5	Ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số	Phòng TC-KH	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Trước Quý I/2024	Văn bản chỉ đạo	
2.6	Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt công tác chi cho chuyển đổi số	Phòng TC-KH	Phòng Nội vụ, Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Từ tháng 3 đến tháng 10/2024	Tổ chức từ 1-2 lớp tập huấn cho toàn thể cán bộ TC thành phố và UBND phường, xã	

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng thực hiện	Ghi chú
2.7	Ban hành chính sách tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số	Phòng TCKH	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Trước Quý I/2024	VB chỉ đạo	
2.8	Ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)	Phòng Nội vụ, UBND phường, xã	VP HĐND-UBND TP, các cơ quan, đơn vị	Trong quý I/2024, khi có chỉ đạo của Trung ương, tỉnh	VB chỉ đạo	
2.9	Ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số	Phòng TC-KH, Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Quý I/2024	VB chỉ đạo	
3	Hạ tầng số					
3.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Trước 10/10/2024	Các doanh nghiệp viễn thông báo cáo số liệu	
3.2	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Trước 10/10/2024	Các doanh nghiệp viễn thông báo cáo số liệu	
3.3	Tỷ lệ UBND cấp xã kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng	Văn phòng HĐND-UBND TP	UBND phường, xã	Trước 10/10/2024	100% phường, xã	
3.4	Mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Thường xuyên	100% các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã thực hiện sử dụng các nền tảng số dùng chung	
3.5	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nền tảng số	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Năm 2024	Tiếp tục triển khai thực hiện tích hợp hệ thống camera giám sát GT	
4	Nhân lực số					
4.1	100% phường, xã có tổ công nghệ số cộng đồng	UBND phường, xã	Phòng VH&TT	Đã ban hành	Có quyết định, kiện toàn khi có sự thay đổi	
4.2	100% thôn, tổ dân phố có tổ công nghệ số cộng đồng	UBND phường, xã	Phòng VH&TT	Đã ban hành	Có quyết định, kiện toàn khi có sự thay đổi	

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng thực hiện	Ghi chú
4.3	Các cơ quan, phường xã có công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số	Các CQ, đơn vị UBND phường, xã	Các cơ quan, đơn vị,	Trước 29/02/2024	Có quyết định hoặc thông báo phân công nhiệm vụ	
4.4	Có Công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về ATTT mạng	Phòng VH&TT	Văn phòng HĐND-UBND TP	Trước 29/02/2024	Có QĐ hoặc thông báo phân công nhiệm vụ	
4.5	Tỷ lệ công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	Phòng VH&TT	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Tháng 3 đến tháng 10/2024	100% cán bộ công chức tham gia các lớp tập huấn	
4.6	Tỷ lệ người lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số	Phòng LĐ TB&XH	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Xong trước 15/10/2024	Tổ chức 10 lớp tập huấn cho người lao động	
4.7	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ	Chỉ đạo, hướng dẫn người dân tham gia tập huấn khi có chỉ đạo của Bộ	
4.8	Các cơ sở giáo dục từ TH đến THPT thực hiện CDS (<i>hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở</i>).	Phòng GD&ĐT	UBND phường, xã	Thường xuyên	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện chuyển đổi số	
4.9	Tỷ lệ trường TH, THCS và các cơ sở bảo vệ nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.	Phòng GD&ĐT	Phòng LĐTB&XH, UBND phường, xã	Thường xuyên	Chỉ đạo các trường học triển khai thực hiện	
4.10	Cán bộ chuyên trách CNTT của các CQ được đào tạo, bồi dưỡng về ATTT	Phòng VH&TT	Văn phòng HĐND-UBND TP	Thường xuyên	Cử cán bộ tham gia tập huấn khi tình tổ chức	
5	An toàn thông tin mạng					
5.1	Số lượng hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ	Phòng VH&TT	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Trước Quý II/2024	QĐ phê duyệt cấp độ ATTT	

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng thực hiện	Ghi chú
5.2	Số lượng hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Trước Quý II/2024	Xây dựng PA bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ	
5.3	Số lượng hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Thường xuyên		
5.4	Số lượng sự cố đã xử lý trong cơ quan nhà nước	Công an thành phố	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Thường xuyên		
5.5	Tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT)					
5.5.1	<i>Kinh phí chung chi cho ATTT</i>	Phòng TCKH	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	<i>Cả năm</i>	Quyết định phân bổ kinh phí	
5.5.2	<i>Kinh phí giám sát ATTT</i>	Phòng TCKH	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	<i>Cả năm</i>	Quyết định phân bổ kinh phí	
5.5.3	Tham gia lớp kiểm tra, đánh giá ATTT của tỉnh tổ chức	Văn phòng HĐND-UBNDTP	Phòng VH&TT	<i>Thực hiện theo tỉnh</i>	Cử cán bộ tham gia	
5.5.4	Tham gia lớp diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT của tỉnh tổ chức	Văn phòng HĐND-UBNDTP	Phòng VH&TT	<i>Thực hiện theo tỉnh</i>	Cử cán bộ tham gia	
5.5.5	Tham gia lớp đào tạo, tập huấn ATTT của tỉnh	Văn phòng HĐND-UBND TP	Phòng VH&TT	<i>Thực hiện theo tỉnh</i>	Cử cán bộ tham gia	
5.5.6	Kinh phí tuyên truyền nâng cao nhận thức ATTT	Phòng VH&TT	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	<i>Năm 2024</i>		
5.5.7	Cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan được phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT.	Phòng VH&TT	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	<i>Thường xuyên</i>	Tổ chức các lớp tập huấn, xây dựng các pano, tuyên truyền cho CB-CC người dân kỹ năng bảo đảm ATTT	

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng thực hiện	Ghi chú
6	Hoạt động chính quyền số					
6.1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Phòng VH&TT	Văn phòng HĐND-UBND TP	Quý I/2024	Rà soát các nội dung trên cổng thông tin điện tử đảm bảo theo NĐ 42/2022	
6.2	Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng TTĐT và Cổng DVC) để cung cấp thông tin và DVCTT	Văn phòng HĐND-UBND TP	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Quý I/2024	Xây dựng các kênh thông tin (trang Facebook, YOU TUBE, Zalo...)	
6.3	Triển khai kênh số khác (ngoài Cổng TTĐT) phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Kinh tế	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Quý I/2024	Xây dựng Trang fanpage, zalo...	
6.4	90% DVCTT phát sinh hồ sơ TT	Văn phòng HĐND-UBND TP	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Cả năm 2024	Tuyên truyền hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến	
6.5	75% hồ sơ xử lý trực tuyến	Văn phòng HĐND-UBND TP	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Cả năm 2024	100% hồ sơ được xử lý trực tuyến	
6.6	Tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng DVCTT	Văn phòng HĐND-UBND TP, UBND phường, xã	Các CQ, đơn vị,	Cả năm 2024	Tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tạo khoản trên cổng dịch vụ công	
6.7	100% hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT	Văn phòng HĐND-UBND TP	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Cả năm 2024	Thực hiện khảo sát người dân và DN khi đến thực hiện dịch vụ công	
6.8	Triển khai nền tảng hợp TT đến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thành phố và đến từng thiết bị cá nhân	Văn phòng HĐND-UBND TP	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Cả năm 2024	Thực hiện theo tỉnh	
6.9	Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	Văn phòng HĐND-UBND TP	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Quý II/2024	Xây dựng nền tảng trợ lý ảo để tương tác người dân và doanh nghiệp	
6.10	Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức	Văn phòng HĐND-UBND TP	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Quý II/2024	Xây dựng nền tảng trợ lý ảo tương tác với CBCC	

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng thực hiện	Ghi chú
6.11	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của CQS	Phòng VH&TT	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Năm 2024	Triển khai xây dựng hệ thống cảm biến tích hợp lên trung tâm IOC	
6.12	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	Phòng TCKH	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Năm 2024	Hướng dẫn các CQ, UBND phường, xã thực hiện chi cho CDS	
6.13	90% hồ sơ công việc tại thành phố, 70% UBND phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã	Phòng VH&TT	Thường xuyên	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các phường, xã quán triệt cán bộ công chức đơn vị thực hiện nghiêm túc việc xử lý hồ sơ công việc trên phần mềm	
7	Hoạt động kinh tế số					
7.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	Phòng TC-KH	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Năm 2024		
7.2	Số doanh nghiệp công nghệ số (Số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - CNTT)	Phòng TC-KH	Phòng VH&TT	Năm 2024	Tuyên truyền khuyến khích các doanh nghiệp	
7.3	Số lượng doanh nghiệp nền tảng số	Phòng TC-KH	Phòng VH&TT	Năm 2024	Tuyên truyền, hướng dẫn	
7.4	Số lượng DN tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx	Phòng TC-KH	Phòng Kinh tế	Thường xuyên	Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia	
7.5	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Phòng TCKH	Phòng VH&TT, Phòng Kinh tế	Năm 2024	Tuyên truyền, hướng dẫn	
7.6	Tỷ lệ DN sử dụng hợp đồng điện tử	Phòng TC-KH	UBND phường, xã	Thường xuyên	Tuyên truyền, hướng dẫn	
7.7	Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử	Chi Cục Thuế khu vực Bắc Giang – Yên Dũng	UBND phường, xã	Thường xuyên	Yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử	

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng thực hiện	Ghi chú
7.8	Số điểm phục vụ của mạng BC công cộng có kết nối internet băng rộng	Bưu điện thành phố	Phòng VH&TT	Năm 2024	Các doanh nghiệp triển khai thực hiện	
7.9	Số lượng giao dịch trên sàn thương mại điện tử voso.vn và postmart.vn	Phòng Kinh tế	Bưu điện thành phố, các DN VT	Thường xuyên	Tuyên truyền hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia	
7.10	Tổng kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số	Phòng TC-KH	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Năm 2024	Tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí	
7.11	Tổng kinh phí chi thường xuyên từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số	Phòng TC-KH	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Năm 2024	Tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí	
7.12	Tỷ lệ tăng năng suất lao động trung bình hàng năm trên địa bàn TP	Phòng LĐTB&XH	UBND phường, xã	Năm 2024	Tham mưu tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề	
8	Hoạt động xã hội số					
8.1	Số lượng người dân có danh tính số/ tài khoản định danh điện tử	Công an thành phố	UBND phường, xã	Năm 2024	Chỉ đạo Công an các phường, xã tuyên truyền vận động người dân đăng ký	
8.2	Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	Ngân hàng nhà nước; Thành đoàn	Các ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố	Năm 2024	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân mở thẻ	
8.3	Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	Phòng GD-DT, Thành đoàn	UBND phường, xã	Năm 2024	Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số điện tử triển khai cấp chữ ký số điện tử cho khối giáo dục và tuyên truyền đến người dân	
8.4	Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số (trên tổng số hộ gia đình)	Bưu điện thành phố	UBND các phường, xã	Năm 2024	Tiếp tục triển khai cấp địa chỉ số cho các hộ dân trên địa bàn	

STT	Chỉ số/Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Minh chứng thực hiện	Ghi chú
8.5	Số lượng người dân biết kỹ năng về CNTT và truyền thông	Phòng VH&TT	Phòng LĐTB&XH, UBND phường, xã	Thường xuyên	Tổ chức các lớp tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng phường, xã, thôn, tổ dân phố các kỹ năng về CNTT và truyền thông để có thể tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn	
8.6	Tổng kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho xã hội số	Phòng TC-KH	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Năm 2024	Tham mưu UBND thành phố bố trí ngân sách	
8.7	Tổng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho xã hội số	Phòng TC-KH	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Năm 2024	Tham mưu UBND thành phố bố trí ngân sách	
8.8	Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền	Văn phòng HĐND-UBND TP	Các CQ, đơn vị, UBND phường, xã	Thường xuyên	Phối hợp với UBND phường, xã tuyên truyền người dân nắm được các APP phản ánh hiện trường, Dịch vụ công trực tuyến	